TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Quỳnh N1 - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 89/TB-TLST ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp số 72/2023/QĐ-TA ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Chị Đào Thị Bích N1, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Nguyễn Bá N2, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ). Đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Đào Thị Bích N1, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Bá N2, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2015 tại UBND xã Đức Yên, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh N2 và chị N1 chung sống hạnh phúc nhưng về sau do anh N2 đi lao động tại ngước ngoài nên phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Vì khoảng cách về địa lý và tình cảm phai nhạt khiến cả hai ít liên lạc và không còn quan tâm lẫn nhau từ năm 2019 đến nay. Anh N2 và chị N1 đều thừa nhận đã không còn tìm được

tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên D, sinh ngày 25/7/2016. Cả hai thống nhất giao con chung là Nguyễn Thiên D cho chị Đào Thị Bích N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Bá N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Nguyễn Bá N2 đang ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không về Việt Nam được nên không thể tham gia quá trình tố tụng tại Tòa án, anh N2 đề nghị được giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ ruột bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, trú tại số 30, Võ Quý, thôn Đại Thành, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại Dện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149, Điều 369, 370 BLTTDS năm 2015, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thiên D, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Đào Thị Bích N1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Bá N2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Bích N1 nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 146, 149 BLTTDS năm 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại Dện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Bá N2 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và chị Đào Thị Bích N1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết

việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Bá N2 và chị Đào Thị Bích N1 theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 17771/QLXNC-P5 ngày 13/7/2023 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện "Anh Nguyễn Bá N2, sinh ngày 17/8/1982 lần xuất cảnh gần nhất ngày 28/12/2015 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Nguyễn Bá N2 thông qua hình thức gọi điện thoại đã trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Đào Thị Bích N1 khởi kiện. Theo đó, anh Nguyễn Bá N2 đồng ý ly hôn với chị Đào Thị Bích N1; về con chung: Anh N2 nhất trí giao con chung Nguyễn Thiên D, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Đào Thị Bích N1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Bá N2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Anh N2 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian đi làm ăn xa, anh Nguyễn Bá N2 ủy quyền giao, nhận tài liệu cho mẹ ruột bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, trú tại số 30, Võ Quý, thôn Đại Thành, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị Đào Thị Bích N1 đã thống nhất toàn bộ quan điểm của anh Nguyễn Bá N2 trên các phương Dện tình cảm; con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung. Chị N1 đề nghị tòa án xem xét công nhận cho chị và anh N2 thuận tình ly hôn dựa trên các nội dung mà hai bên đã thống nhất.

Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài và quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án Hôn nhân gia đình thành việc Hôn nhân gia đình.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì anh N2 đi lao động tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, hai vợ chồng bắt đầu xảy ra

mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nên ít liên lạc và không còn quan tâm nhau kể từ đó. Do quan điểm sống và cách suy nghĩ của mỗi người hoàn toàn khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh N2 và chị N1 đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn…" (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N1, anh N2 như quan điểm của đại Dện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự. Giao con chung Nguyễn Thiên D, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Đào Thị Bích N1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Bá N2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2 để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị Bích N1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Bích N1 và anh Nguyễn Bá N2.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thiên D, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Đào Thị Bích N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Bá N2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đào Thị Bích N1 theo biên lai số 0000550 ngày 27/6/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/9/2023.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân